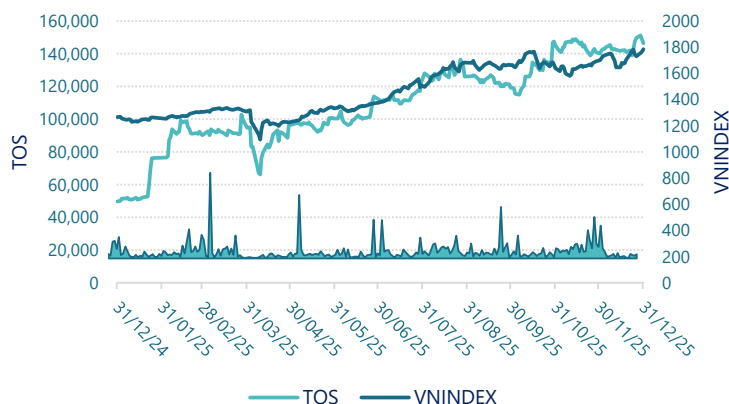


CTCP Dịch vụ biển Tân Cảng (UPCOM: TOS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	146,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	151,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	49,708
SL cổ phiếu LH	44,999,681
KLGD BQ 20 phiên (CP)	53,100
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,588
P/E	6.3
EPS	23,163

DT thuần

Q4/25

1,932

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 574 | 42.2%

YoY: ▲ 22.0 | 1.1%

LN sau thuế

Q4/25

378

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 53.0 | 16.3%

YoY: ▲ 125 | 49.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

27.4%

+/- YoY: ▲ 9.6%

DT thuần

2025

5,485

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,580 | 40.5%

LN sau thuế

2025

1,141

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 651 | 133%

ROE

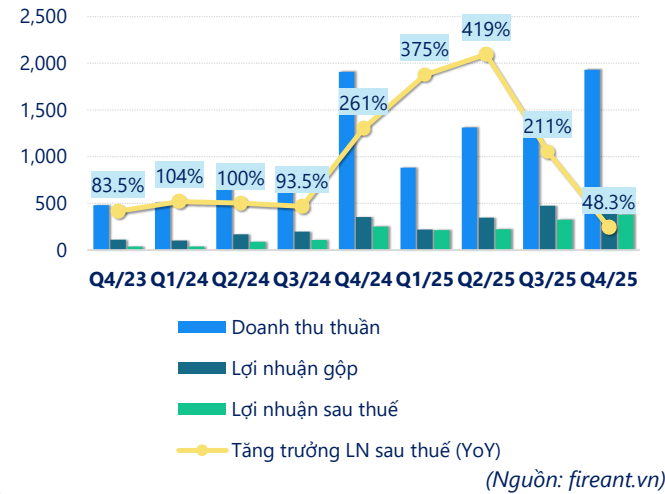
2025

48.5%

+/- YoY: ▲ 15.0%

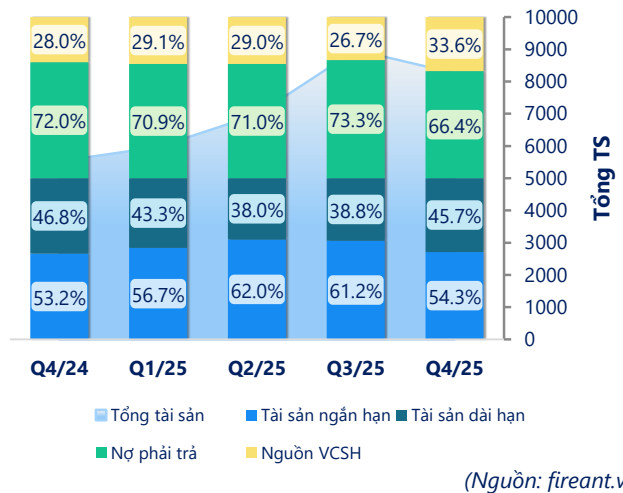
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

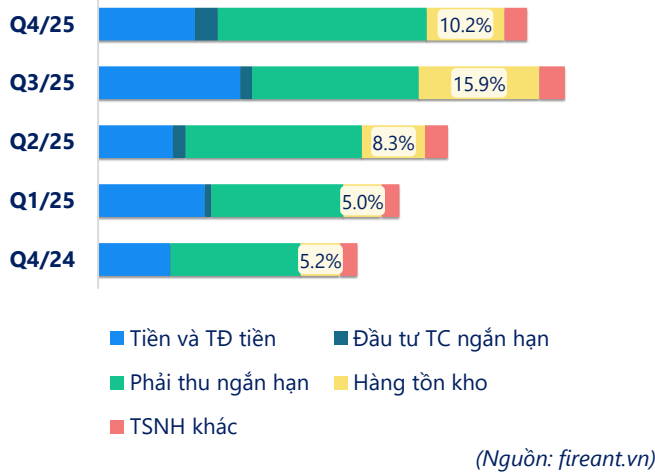


Cơ cấu Tổng tài sản

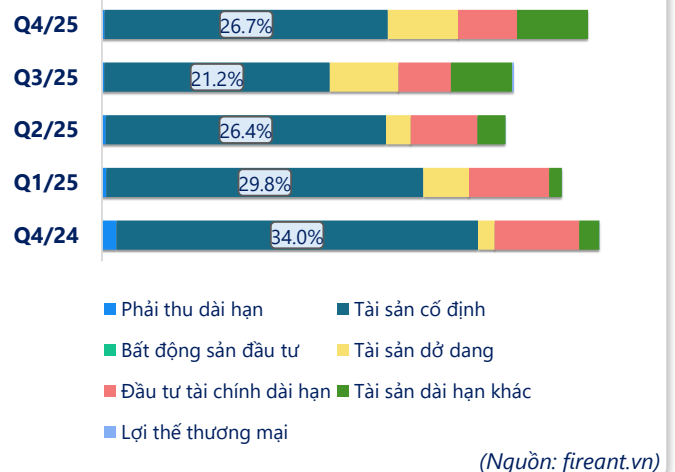
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

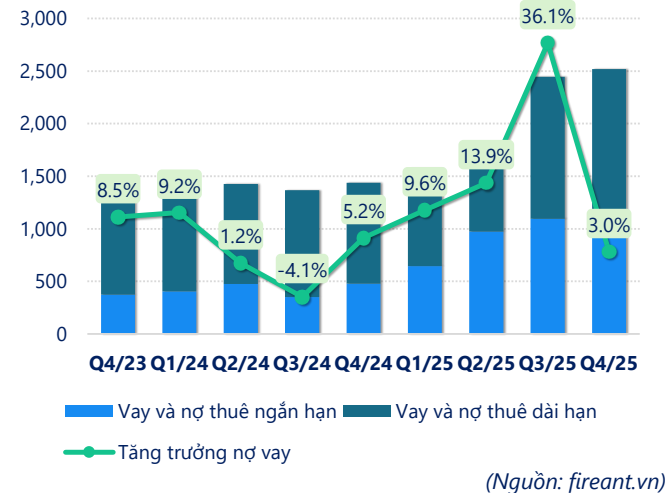


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



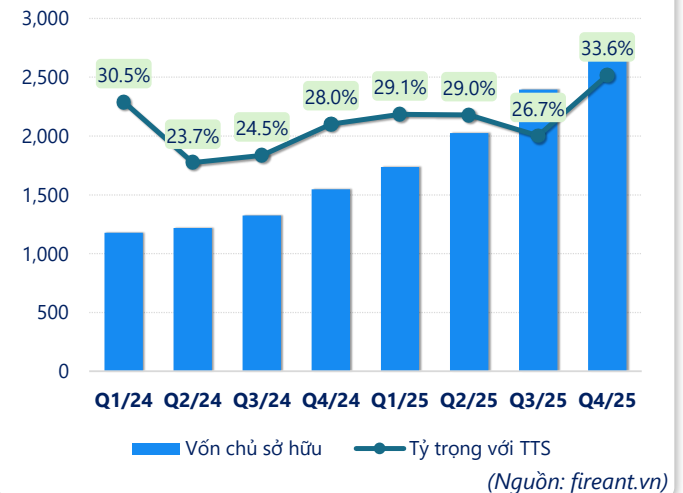
tỷ VNĐ

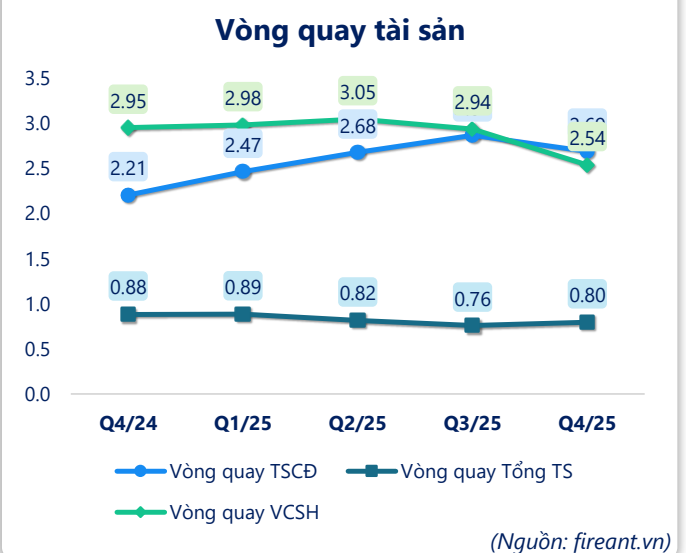
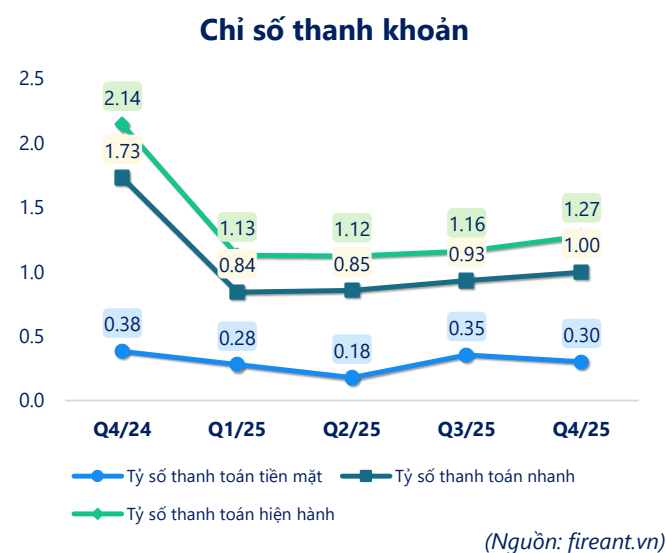
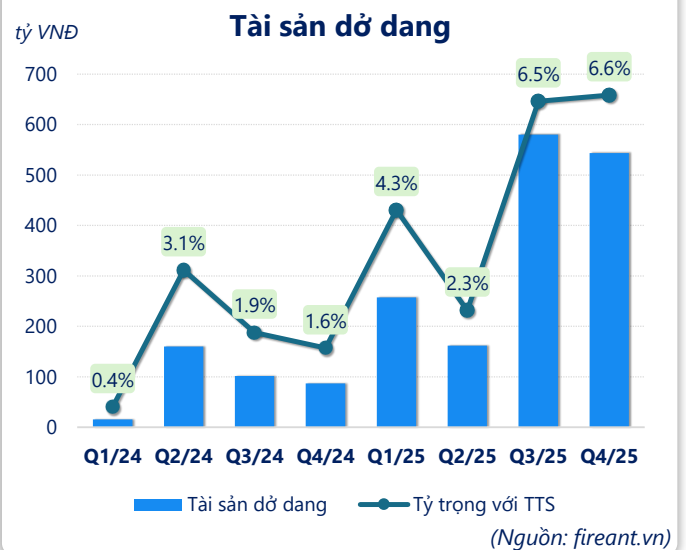
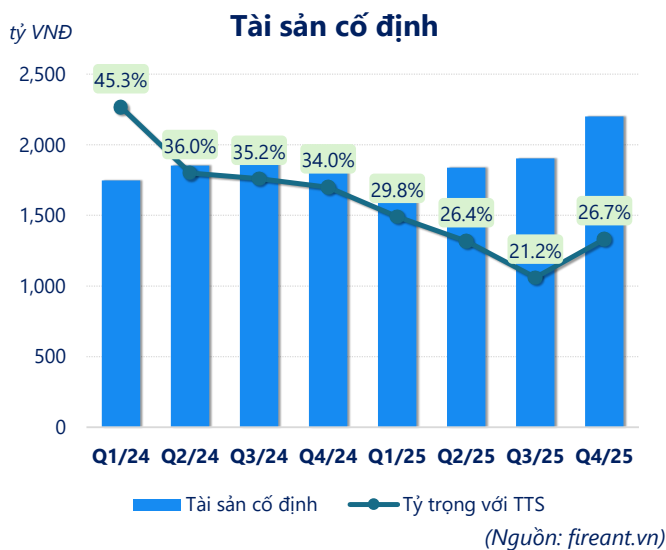
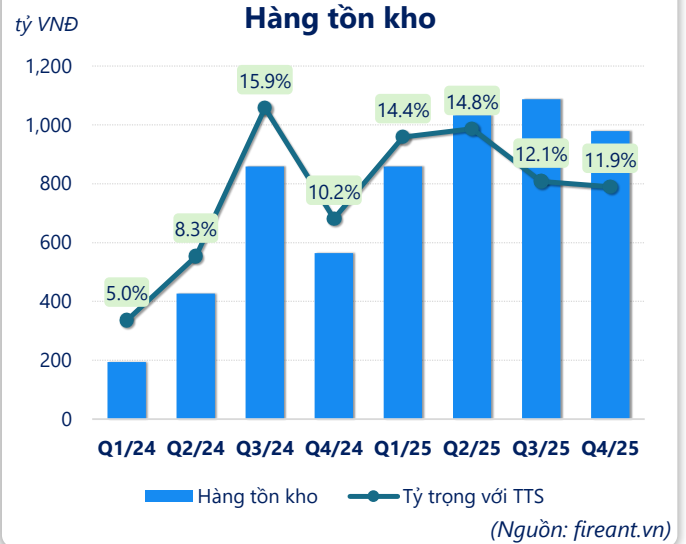
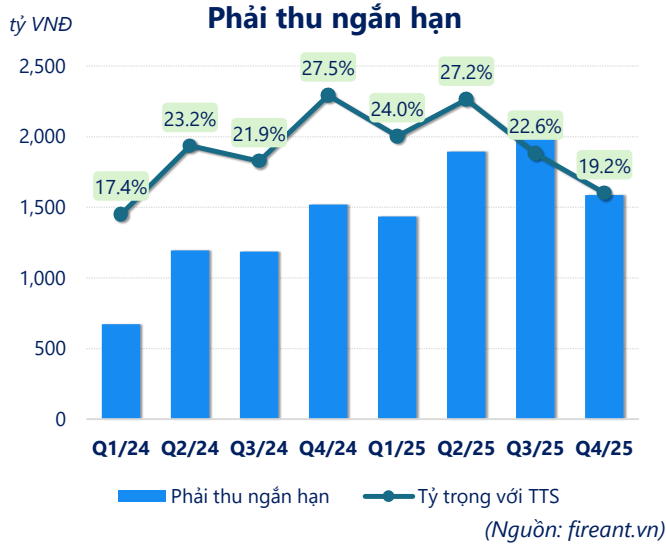
Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	5,523	5,966	6,975	8,976	8,258
Tài sản ngắn hạn	2,938	3,384	4,326	5,497	4,482
Tiền và tương đương tiền	523	838	687	1,678	1,054
Đầu tư tài chính ngắn hạn	165	95.5	476	471	632
Phải thu ngắn hạn	1,519	1,435	1,894	2,026	1,586
Hàng tồn kho	565	858	1,032	1,087	979
Tài sản ngắn hạn khác	166	158	237	234	232
Tài sản dài hạn	2,585	2,582	2,649	3,479	3,775
Phải thu dài hạn	74.9	24.2	24.4	19.8	19.9
Tài sản cố định	1,877	1,779	1,839	1,903	2,201
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	86.6	257	162	580	544
Đầu tư tài chính dài hạn	440	449	437	441	458
Tài sản dài hạn khác	104	71.6	185	517	552
Lợi thế thương mại	2.08	1.95	1.89	17.1	0
Nợ phải trả	3,975	4,229	4,949	6,580	5,487
Nợ ngắn hạn	1,372	3,003	3,857	4,742	3,516
Vay và nợ thuê ngắn hạn	479	646	974	1,096	1,027
Phải trả người bán ngắn hạn	440	416	666	566	694
Nợ dài hạn	2,603	1,226	1,091	1,838	1,971
Vay và nợ thuê dài hạn	959	930	822	1,348	1,490
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,548	1,738	2,026	2,396	2,771
Vốn chủ sở hữu	1,548	1,738	2,026	2,396	2,771
Vốn điều lệ	310	310	310	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)